

Bản án số: 445/2024/HC-PT

Ngày: 23 - 5 - 2024

V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai
về việc thu hồi đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán:

Ông Vũ Ngọc Huynh

Ông Phạm Trí Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 877/2023/TLPT-HC ngày 17 tháng 11 năm 2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về thu hồi đất”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 39/2023/HC-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1009/2024/QĐPT-HC ngày 25 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1954 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số A, tổ C, khu phố H, đường H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Ngô Quang T, sinh năm 1953 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số A, Cư xá L, Phường G, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: số 221/40, V, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Ông Võ Văn T1 - Luật sư Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt);

Địa chỉ: Số B, V, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Người bị kiện:*

1/ Ủy ban nhân dân thành phố T;

Địa chỉ: Số A, Q, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T;

Địa chỉ: Số A, Q, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Sĩ N, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, là người đại diện theo ủy quyền (vắng mặt)

3/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B;

Địa chỉ: Trung tâm hành chính tỉnh B, đường L, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Mai Hùng D, chức vụ: Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh B, là người đại diện theo ủy quyền (xin vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện là bà Phạm Thị H (có ông Ngô Quang T là đại diện theo ủy quyền).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 24/4/2023, quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm người khởi kiện, người đại diện hợp pháp cho người khởi kiện trình bày:

Bà Phạm Thị H chủ sử dụng thửa đất số 2016, tờ bản đồ 06-6 đất tọa lạc tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS102076 ngày 28/02/2017.

Thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H, ngày 22/12/2020 Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 3791/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của bà Phạm Thị H tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Không đồng ý với Quyết định số 3791/QĐ-UBND bà H khiếu nại (lần 1) đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T và được giải quyết tại Quyết định 6054/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phạm Thị H (lần đầu), nội dung: Bác đơn khiếu nại của bà Phạm Thị H.

Bà H tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B và được giải quyết tại Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị H, nội dung: Công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định 6054/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà

Phạm Thị H (lần đầu).

Không đồng ý với các quyết định trên, bà H khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu giải quyết:

- Hủy Quyết định số 3791/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc thu hồi đất của bà Phạm Thị H tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Hủy một phần Quyết định số 3623/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố T về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Đầu tư, vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H, thành phố T (đối với phần bồi thường cho bà Phạm Thị H, số thứ tự 194 trong danh sách bồi thường).

- Hủy Quyết định 6054/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phạm Thị H (lần đầu).

- Hủy Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị H đối với Quyết định số 6054/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T (lần hai).

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố T phải thực hiện hành vi công vụ theo quy định pháp luật trong lĩnh vực quản lý đất đai về việc thu hồi đất của bà H với giá 55.000.000 đồng/m².

Bởi các căn cứ sau:

Quyết định số 3791/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố T thu hồi đất của bà H diện tích 7,7m² để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H là không đúng sự thật vì diện tích đất thực tế bị thu hồi làm dự án là 51,2m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS10207 ngày 28/02/2017.

Quyết định số 3791/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố T là quyết định thu hồi đất đối với cá nhân nhưng Ủy ban nhân dân thành phố T không ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với cá nhân là trái quy định tại khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai.

Biên bản đo đạc, kiểm đếm số 52T/BBĐKĐ ngày 13/02/2020 của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố T không đảm bảo tính pháp lý, vi phạm nguyên tắc, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật vì người không có tên trong biên bản lại ký tên trong biên bản đo đạc, kiểm đếm.

Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng không lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo hình thức lấy ý kiến trực tiếp với người dân có đất bị thu hồi và việc lấy ý kiến lập thành văn bản, là không đúng với quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật Đất đai.

Việc áp giá bồi thường với phần đất bị thu hồi làm đường 23.780.000 đồng/m² là quá thấp, không phù hợp với thực tế.

Quyết định 3127/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B có nêu dự án vỉa hè đường H kết thúc từ năm 2004 nhưng đến năm 2020, Ủy ban nhân dân thành phố T mới ban hành quyết định thu hồi đất là thực hiện quy trình ngược, không đúng với quy định tại Điều 69 Luật Đất đai.

Khi tổ công tác của Thanh tra tỉnh Bình Dương được giao nhiệm vụ kiểm tra, xác minh khiếu nại lần 2, trong khi kết quả xác minh khác với thông tin, tài liệu, chứng cứ do người khiếu nại, người bị khiếu nại cung cấp nhưng tổ công tác không xuống gặp gỡ người khiếu nại, tiến hành đo đạc, xác định diện tích đất bị thu hồi, kiểm tra trình tự, thủ tục khi ban hành các quyết định hành chính là vi phạm Điều 25 Nghị định 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 04/7/2023 người đại diện hợp pháp cho người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B trình bày:

I. Nội dung khiếu nại

Theo Đơn khiếu nại đề ngày 19/5/2022 của bà Phạm Thị H và Biên bản làm việc ngày 17/6/2022 của Thanh tra tỉnh với bà Phạm Thị H và ông Võ Văn T1 (đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị H), bà Phạm Thị H khiếu nại Quyết định số 6054/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T và yêu cầu bồi thường phần diện tích đất thực tế 51,2m² bị giải tỏa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS10207 ngày 28/02/2017 do UBND thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu M cấp cho bà Phạm Thị H (không phải 7,7m² theo Quyết định thu hồi đất số 3791/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố T) theo giá thị trường 55.000.000 đồng/m² đất thuộc Dự án Vía hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H (gọi tắt là Dự án Vía hè).

II. Kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu

Bà Phạm Thị H có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T yêu cầu bồi thường phần diện tích đất thực tế 51,2m² bị giải tỏa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS10207 ngày 28/02/2017 do UBND thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu M cấp cho bà Phạm Thị H (Quyết định thu hồi đất số 3791/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố T ngày 22/12/2020 chỉ thu hồi 7,7m²) theo giá thị trường 55.000.000 đồng/m² đất thuộc Dự án Vía hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H.

Ngày 31/12/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 6054/QĐ-UBND giải quyết bác đơn khiếu nại của bà Phạm Thị H.

III. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại

1. Cơ sở pháp lý bồi thường về đất thuộc hành lang bảo vệ đường bộ (HLBVĐB) liên quan đến việc thực hiện Dự án Vía hè

1.1. Dự án đầu tư Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 742 đoạn qua thành phố T (nay là đường H), giai đoạn thực hiện năm 2001 - 2004

- Ngày 17/5/2001, Ủy ban nhân dân tỉnh B Quyết định số 1629/QĐ-CT phê duyệt Dự án đầu tư Nâng cấp mở rộng đường ĐT.742 (đoạn Km 5+00 - Km 11+258) và xây dựng mới cầu T, cầu T thuộc huyện T, tỉnh Bình Dương dài 6.258m (gọi tắt là Dự án năm 2001). Theo đó, phương án giải phóng mặt bằng phần đường ĐT 742 tính từ tim đường thiết kế giải tỏa mỗi bên 9m, không tính chi phí đền bù về đất; trong đó nền đường rộng 10m, gồm: Mặt đường rộng 7m và Lề đường rộng 1,5m x 2 bên. Dự án năm 2001 do Sở G làm chủ đầu tư.

- Ngày 29/10/2001, Ủy ban nhân dân tỉnh B Quyết định số 5184/QĐ-CT về việc ban hành quy định chủ trương đền bù thiệt hại về đất và tài sản trên đất của Dự án năm 2001 (tuyến đường qua xã P, huyện T và xã P, thị xã T). Theo đó, quy định: “Các đoạn đường bám theo tuyến cũ có phạm vi giải tỏa để mở rộng đường nằm trong HLBVĐB quy định không tính đền bù đất”.

- Ngày 12/7/2004, Ủy ban nhân dân tỉnh B Quyết định số 5141/QĐ-CT về việc phê duyệt dự án đầu tư, tăng quy mô Dự án đầu tư Nâng cấp mở rộng đường ĐT 742 (đoạn Km 5+00 - Km 11+258) huyện T, tỉnh Bình Dương (gọi tắt là Dự án năm 2004). Trong đó, khoản 6 Điều 1 của Quyết định này quy định phương án giải tỏa di dời: “Giải tỏa từ tim đường ra mỗi bên 15m, phạm vi giải tỏa nằm trong hành lang bảo vệ đường bộ nên không tính chi phí bồi thường về đất” và tại điểm c khoản 8 Điều 1 của Quyết định này quy định phương án giải tỏa di dời thể hiện: Bề rộng nền đường Huỳnh Văn L là 24m, bề rộng mặt đường là 15m, bề rộng lề đường 2 x 4,5m; kết cấu lề đường trải sỏi đỏ, lu lèn.

- Ngày 30/9/2004, Ủy ban nhân dân tỉnh B Quyết định số 7323/QĐ-CT quy định bồi thường về đất và tài sản trên đất thuộc Dự án năm 2004, áp dụng đơn giá bồi thường đất và tài sản trên đất theo Quyết định số 5184/QĐ-CT ngày 29/10/2001 (không tính đền bù về đất trong phạm vi giải tỏa thuộc HLBVĐB).

Chủ đầu tư đã thực hiện giải tỏa đất tính từ tim đường ra 15m, phạm vi đường hiện hữu là từ tim đường ra mỗi bên 12m, bao gồm mặt đường 8m x 2 bên (16m) và lề đường 4m. Phần diện tích lề đường được thi công với kết cấu là trải sỏi đỏ, lu lèn nên trong quá trình sử dụng đất từ năm 2004 đến nay, ranh giới phần lề đường và đất liền kề của các hộ dân chưa rõ ràng, nhiều hộ dân tiếp tục sử dụng để buôn bán hoặc xây dựng công trình tạm trên phần đất lề đường.

1.2. Dự án Vía hè triển khai từ năm 2019 đến nay

- Ngày 30/10/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh B Quyết định số 3191/QĐ-UBND về việc phê duyệt Dự án Vía hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H. Theo đó, quy mô Dự án Vía hè có chiều dài 2.100m từ điểm giao đường T đến điểm giao đường T; xác định chiều rộng mặt đường hiện hữu: 14-15m, bề rộng vỉa hè: 5m x 2 bên.

- Ngày 23/9/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh B Quyết định số 2824/QĐ-

UBND về việc phê duyệt đơn giá đất để bồi thường thực hiện Dự án Vía hè.

- Tháng 12/2020, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành các Quyết định thu hồi đất của các hộ dân để thực hiện Dự án Vía hè.

- Ngày 22/12/2020, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 3623/QĐ-UBND phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Vía hè. Theo đó, xem xét việc bồi thường về đất đối với trường hợp sử dụng đất nằm ngoài phạm vi 12m, tính từ tim đường hiện hữu.

- Ngày 11/8/2021, Ủy ban nhân dân thành phố T có Báo cáo số 264/BC-UBND về việc giải quyết vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án Vía hè, kiến nghị như sau: Xác định hiện trạng đường Huỳnh Văn L hiện nay có bề rộng nền đường là 24m và không bồi thường phần chông lấn đường theo hiện trạng đối với các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp có đường Huỳnh Văn L tính từ tim hiện hữu vô đất nhỏ hơn 12m thuộc Dự án Vía hè.

- Ngày 20/8/2021, Sở T3 có Văn bản số 3061/STC-QLGS với nội dung thống nhất theo kiến nghị của Ủy ban nhân dân thành phố T tại Báo cáo số 264/BC-UBND nêu trên, đồng thời kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố T thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định.

- Ngày 30/8/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh C Văn bản số 4286/UBND-KT thống nhất ý kiến của Sở T3 và giao Ủy ban nhân dân thành phố T thực hiện theo nội dung Văn bản số 3061/STC-QLGS của Sở T3.

2. Nguồn gốc, quá trình sử dụng đất và kết quả bồi thường, hỗ trợ

- Bà Phạm Thị H được UBND thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS10207 ngày 28/02/2017, thuộc thửa đất số 2016, tờ bản đồ 06-6 phường P với diện tích là 1.141,2m² (gồm 80m² đất ở, 1.061,2m² đất trồng cây lâu năm). Theo sơ đồ đất trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thể hiện như sau: Chỉ giới đường đỏ tính từ tim đường là 19m (đường H ghi 16m).

- Ngày 13/02/2020, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố T thực hiện việc đo đạc, kiểm đếm đất và tài sản trên đất của bà Phạm Thị H (Biên bản số 52T/BBĐĐKĐ ngày 13/02/2020).

- Ngày 02/10/2020, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố lập Bảng áp giá số 52T/BAG-VHHVL để áp giá, bồi thường cho bà Phạm Thị H với tổng số tiền là 190.923.040 đồng, cụ thể:

- + Bồi thường về đất nông nghiệp (đất HLBVĐB): 7,7m² x 23.780.000 đồng/m² = 183.106.000 đồng.

- + Bồi thường công trình phụ, vật kiến trúc là 7.817.040 đồng.

- Ngày 22/12/2020, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 3791/QĐ-UBND về việc thu hồi 7,7m² đất trồng cây lâu năm của bà Phạm Thị H, theo Sơ đồ thu hồi đất do Trung tâm phát triển Quỹ đất thành phố xác lập ngày 01/7/2020 thì phần diện tích 7,7m² nằm ngoài phạm vi 12m tính từ tim đường H đến ranh giải tỏa.

- Cùng ngày 22/12/2020, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 3623/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Dự án Vía hè (danh sách bao gồm bà Phạm Thị H) theo kết quả áp giá nêu trên.

3. Kết quả đối thoại

Ngày 05/10/2022, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh C cùng các ngành chức năng có liên quan tổ chức đối thoại với bà Phạm Thị H (do ông Võ Văn T1 đại diện). Tại buổi đối thoại Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cùng các ngành chức năng giải thích cho ông Võ Văn T1 hiểu rõ các vấn đề liên quan đến việc bồi thường đối với phần diện tích đất lề đường của Dự án Vía hè; việc bà Phạm Thị H khiếu nại yêu cầu bồi thường về đất với đơn giá 55.000.000 đồng/m² là không có cơ sở xem xét, giải quyết và việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định giải quyết đơn khiếu nại của bà Phạm Thị H là đúng quy định pháp luật.

4. Nhận xét

4.1. Việc bà Phạm Thị H khiếu nại, yêu cầu bồi thường đối với phần diện tích đất 51,2m² nằm trong phạm vi 4m lề đường tính từ mép đường H đến chỉ giới đường đỏ thể hiện trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS10207 ngày 28/02/2017 (đất của bà Phạm Thị H có hình thể chiều ngang theo mặt đường Huỳnh Văn L là 12,8m) là không có cơ sở xem xét, giải quyết vì:

Thực hiện Dự án năm 2001, quy định về HLBVĐB của tuyến đường ĐT742 qua địa bàn phường P, thị xã T (theo phê duyệt là đường loại 3), được xác lập theo Điều 6, Quyết định số 51/QĐ-UB ngày 11/2/1991 của Ủy ban nhân dân tỉnh S, theo đó HLBVĐB là 10m.

Căn cứ Quyết định số 183/2003/QĐ-UBND ngày 17/7/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh thì HLBVĐB của Dự án năm 2004 được xác định là 21m tính từ tim đường trở ra 02 bên, do chiều dài tuyến được phê duyệt có khoảng cách nằm trong tuyến đường ĐT 742 đoạn từ Km3 + 500 (hết nội ô thị xã T) đến giáp ĐT 747 gần ngã ba C.

Qua kiểm tra hồ sơ bồi thường của Dự án năm 2004 thể hiện: Thực tế việc bồi thường đã kết thúc hoàn tất hồ sơ vào năm 2004, không bồi thường về đất trong phạm vi giải tỏa 15m tính từ tim đường, do được xác định là đất HLBVĐB. Theo đó, cơ quan Nhà nước đã tổ chức thi công, hoàn thiện thực tế, nghiệm thu sử dụng tuyến đường với tổng phạm vi nền đường là 24m, tính từ tim đường ra mỗi bên 12m (gồm 8m mặt đường, 4m lề đường); đồng thời cập

nhật, xác lập HLBVĐB là 15m mỗi bên tính từ tim đường. Riêng phần lề đường 4m được trải sỏi đỏ, lu lèn. quá trình sử dụng từ năm 2004 đến nay một số hộ dân có hành vi lấn chiếm sử dụng trong phạm vi đất lề đường.

Tại thời điểm thực hiện Dự án năm 2004 (được phê duyệt tại Quyết định số 5141/QĐ-CT ngày 12/7/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh) thì phạm vi giải tỏa 15m tính từ tim đường nằm toàn bộ trong phạm vi đất HLBVĐB 21m xác lập theo Quyết định số 183/2003/QĐ-UBND ngày 17/7/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Q tạm thời về bảo vệ công trình giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Do đó việc không bồi thường phần đất của các hộ dân bị thu hồi thuộc phạm vi giải tỏa của Dự án năm 2004 phù hợp quy định pháp luật.

Sau khi kết thúc bồi thường Dự án năm 2004, bà Phạm Thị H được UBND thị xã T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS10207 ngày 28/02/2017 có thể hiện phần đường Huỳnh Văn L đã thi công (tính từ tim đường vào 12m), không được công nhận diện tích phần lề đường (4m).

Đến năm 2019, Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Dự án Vĩa hè, quy mô dự án có phạm vi 12,5m tính từ tim đường Huỳnh Văn L; chiều dài tuyến 2,1km từ đầu đường T đến đường T (thuộc một phần chiều dài tuyến của Dự án năm 2004); theo đó chỉ thực hiện bồi thường về đất đối với phần diện tích ngoài phạm vi 12m tính từ tim đường (gồm 8m mặt đường và 4m lề đường đã được bồi thường, thi công khi thực hiện Dự án năm 2004) là có cơ sở và được Ủy ban nhân dân tỉnh T tại Văn bản số 4286/UBND-KT ngày 30/8/2021.

4.2. Việc bà Phạm Thị H yêu cầu bồi thường về đất với đơn giá 55.000.000 đồng/m² là không có cơ sở xem xét, giải quyết vì:

Căn cứ Điều 7 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về trình tự, thủ tục bồi thường hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Bình Dương: “Giá đất để tính bồi thường là giá đất cụ thể theo mục đích đang sử dụng của loại đất bị thu hồi, được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với từng dự án...”, Văn bản số 3634/UBND-KTN ngày 07/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xử lý vấn đề liên quan đến bồi thường đất HLBVĐB cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bình Dương và Quyết định số 2824/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt đơn giá đất để bồi thường thực hiện Dự án Vĩa hè, thì việc Ủy ban nhân dân thành phố T bồi thường về đất cho bà Phạm Thị H theo đơn giá 23.780.000 đồng/m² là đúng quy định.

5. Kết luận

Từ những nội dung nêu trên, ngày 28/11/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định số 3127/QĐ-UBND giải quyết bác đơn khiếu nại của bà Phạm Thị H đối với Quyết định số 6054/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T là đúng quy định pháp luật.

Đến nay, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B vẫn giữ nguyên quan điểm giải quyết tại Quyết định số 3127/QĐ-UBND ngày 28/11/2022, đồng thời đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương tuyên xử: Bác đơn khởi kiện của bà Phạm Thị H; công nhận Quyết định số 3127/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giải quyết đơn khiếu nại (lần hai) của bà Phạm Thị H, là đúng quy định của pháp luật.

Tại Văn bản số 299/UBND-VP ngày 23/02/2022 người đại diện hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T là ông Võ Chí T2 trình bày:

I. Quyết định thu hồi đất số 3791/QĐ-UBND, Quyết định phê duyệt Phương án, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 3623/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố T:

Căn cứ Quyết định số 1629/QĐ-CT ngày 17/5/2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc phê duyệt dự án đầu tư công trình: Nâng cấp mở rộng đường Đ (Km 5+000 (từ đường T) đến km 11+258) và xây dựng mới cầu T, cầu T thuộc huyện T, tỉnh Bình Dương trong đó có nội dung: “Phương án giải phóng mặt bằng bảo đảm đủ mặt bằng xây dựng công trình tính từ tim đường thiết kế giải tỏa mỗi bên 9m, không tính chi phí đền bù về đất” và “Thiết kế sơ bộ phần đường: Nền đường 10m (trong đó mặt đường rộng 7m; lề đường rộng 1,5m x 2 bên”.

Ngày 16/7/2001, Ủy ban nhân dân tỉnh B đã ban hành Thông báo số 165/TB.UB về việc giải phóng mặt bằng để thi công công trình; Quyết định số 5184/QĐ-CT ngày 29/10/2001 về việc quy định chủ trương đền bù thiệt hại về đất và tài sản trên đất công trình Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 742 đoạn từ Km 5+000 đến Km 11+258 thuộc xã P, huyện T, tỉnh Bình Dương trong đó có nội dung quy định: “Các đoạn đường bám theo tuyến cũ có phạm vi giải tỏa để mở rộng đường nằm trong HLBVĐB quy định, không tính đền bù đất” và Quyết định số 7507/QĐ-CT ngày 3/12/2001 về việc phê duyệt kinh phí đền bù công trình Nâng cấp mở rộng đường ĐT 742 (Km 5+000 (từ đường T) đến km 11-258) thuộc xã P, thị xã T và xã P, huyện T, tỉnh Bình Dương, quy định về HLBVĐB của tuyến đường ĐT 742 qua địa bàn phường P, thị xã T (theo phê duyệt là đường loại 3), được xác lập theo Điều 6, Quyết định số 51/QĐ-UB ngày 11/2/1991 của Ủy ban nhân dân tỉnh S, theo đó HLBVĐB là 10m.

Căn cứ Quyết định số 183/2003/QĐ-UBND ngày 17/7/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh thì HLBVĐB của Dự án năm 2004 được xác định là 21m tính từ tim đường trở ra 02 bên, do chiều dài tuyến được phê duyệt có khoảng cách nằm trong tuyến đường ĐT 742 đoạn từ Km3 + 500 (hết nội ô thị xã T) đến giáp ĐT 747 gần ngã ba C.

Qua kiểm tra hồ sơ bồi thường của Dự án năm 2004 thể hiện: Thực tế việc bồi thường đã kết thúc hoàn tất hồ sơ vào năm 2004, không bồi thường về đất

trong phạm vi giải tỏa 15m tính từ tim đường, do được xác định là đất HLBVĐB. Theo đó, cơ quan Nhà nước đã tổ chức thi công, hoàn thiện thực tế, nghiệm thu sử dụng tuyến đường với tổng phạm vi nền đường là 24m, tính từ tim đường ra mỗi bên 12m (gồm 8m mặt đường, 4m lề đường); đồng thời cập nhật, xác lập HLBVĐB là 15m mỗi bên tính từ tim đường. Riêng phần lề đường 4m được trải sỏi đỏ, lu lèn; quá trình sử dụng từ năm 2004 đến nay một số hộ dân có hành vi lấn chiếm sử dụng trong phạm vi đất lề đường.

Tại thời điểm thực hiện Dự án năm 2004 được phê duyệt tại Quyết định số 5141/QĐ-CT ngày 12/7/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh thì phạm vi giải tỏa 15m tính từ tim đường nằm toàn bộ trong phạm vi đất HLBVĐB 21m xác lập theo Quyết định số 183/2003/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh; do đó việc không bồi thường phần đất của các hộ dân bị thu hồi thuộc phạm vi giải tỏa của Dự án năm 2004 là phù hợp quy định pháp luật.

Sau khi kết thúc bồi thường Dự án năm 2004, bà Phạm Thị H được UBND thị xã T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS10207 ngày 28/02/2017 có thể hiện phần đường Huỳnh Văn L đã thi công (tính từ tim đường vào 12m), không được công nhận diện tích phần lề đường (4m).

Thực hiện Dự án Vía hè, ngày 13/02/2020, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố T thực hiện việc đo đạc, kiểm đếm đất và tài sản trên đất của bà Phạm Thị H (Biên bản số 52T/BBĐĐKĐ ngày 13/02/2020).

Ngày 27/2/2020, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 364/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát đo đạc, kiểm đếm dự án Đầu tư, vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Ngày 03/4/2020, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Thông báo số 912/TB-UBND về việc thu hồi đất của bà Phạm Thị H với diện tích đất dự kiến thu hồi là 7,7m² đất nông nghiệp.

Ngày 23/9/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định số 2824/QĐ-UBND về việc phê duyệt đơn giá đất để bồi thường thực hiện dự án đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H, thành phố T.

Ngày 02/10/2020, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố T lập Bảng áp giá số 52T/BAG-VHHVL áp giá, bồi thường cho bà Phạm Thị H, tổng số tiền bồi thường là 190.923. 040 đồng, cụ thể:

- Bồi thường về đất nông nghiệp (đất HLBVĐB): $7,7 \text{ m}^2 \times 23.780.000 \text{ đồng/m}^2 = 183.106.000 \text{ đồng}$.
- Bồi thường, công trình phụ, vật kiến trúc là 7.817.040 đồng.

Ngày 04/11/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định số 3283/QĐ-UBND về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H, theo đó quy

mô thực hiện từ tìm đường H ra mỗi bên 12,5m.

Ngày 22/12/2020, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 3791/QĐ-UBND về việc thu hồi 7,7m² đất cây lâu năm do bà Phạm Thị H quản lý, sử dụng thuộc một phần thửa 2016, tờ bản đồ 06-6 tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương và Quyết định số 3623/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 1) của dự án, trong đó có trường hợp của bà Phạm Thị H được nhận tổng số tiền bồi thường: 190.923.040 đồng.

Từ cơ sở nêu trên, việc Ủy ban nhân dân thành phố ban hành ban hành Quyết định thu hồi đất số 3791/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 là đúng theo khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 và Quyết định phê duyệt Phương án, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư số 3623/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 là đúng theo khoản 2 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

Về nội dung yêu cầu bồi thường về đất với đơn giá 55.000.000 đồng/m², là không có cơ sở xem xét, giải quyết, bởi vì:

Căn cứ Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về trình tự, thủ tục bồi thường hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Bình Dương: “Giá đất để tính bồi thường là giá đất cụ thể theo mục đích đang sử dụng của loại đất bị thu hồi, được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với từng dự án...”, Văn bản số 3634/UBND-KTN ngày 07/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xử lý vấn đề liên quan đến bồi thường đất HLBVDB cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bình Dương và Quyết định số 2824/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt đơn giá đất để bồi thường thực hiện Dự án Vía hè, việc Ủy ban nhân dân thành phố T bồi thường về đất cho bà Phạm Thị H theo đơn giá 23.780.000 đồng/m² là đúng quy định pháp luật.

II. Quyết định số 6054/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về giải quyết khiếu nại

Ngày 19/3/2021, bà Phạm Thị H có đơn khiếu nại Quyết định số 3791/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thu hồi đất của bà Phạm Thị H và yêu cầu bồi thường phần diện tích đất khoảng 51,2m² (đất vỉa hè) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS10207 ngày 28/02/2017 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho bà Phạm Thị H.

Kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố:

Xét kết quả xác minh đơn khiếu nại tại Báo cáo số 73/BC-TTr ngày 08/7/2021 của Chánh Thanh tra thành phố thể hiện:

1. Nguồn gốc đất:

Bà Phạm Thị H được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với

đất số CS10207 ngày 28/02/2017, diện tích 1.141,2m² (80m² đất ở tại đô thị; 1.061,2m² đất trồng cây lâu năm) và có 88,6m² đất trồng cây lâu năm thuộc hành lang bảo vệ an toàn đường H thuộc thửa 2016, tờ bản đồ 06-6 tại phường P. Trong đó, có một phần diện tích đất 7,7m² đất cây lâu năm nằm trong phạm vi giải tỏa thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H theo sơ đồ thu hồi đất do Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố lập ngày 15/6/2020.

2. Quá trình triển khai thực hiện công trình Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 742 (nay là đường H):

Dự án đầu tư công trình Nâng cấp, mở rộng đường Đ (đoạn Km 5+00 – Km11+258), huyện T, tỉnh Bình Dương - dài 6.258m được thực hiện theo Quyết định số 5241/QĐ-CT ngày 12/7/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh B, do Sở G tỉnh làm Chủ đầu tư, thực hiện kiểm kê, áp giá, bồi thường và thực hiện thu hồi đất.

Tại khoản 6, Điều 1 Quyết định số 5241/QĐ-CT ngày 12/7/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh, quy định phương án giải tỏa di dời: “Giải tỏa từ tìm đường ra mỗi bên 15m, phạm vi giải tỏa nằm trong hành lang bảo vệ đường bộ nên không tính chi phí bồi thường về đất” và tại điểm c, khoản 8 Điều 1 Quyết định số 5241/QĐ-CT ngày 12/7/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh, thể hiện bề rộng nền đường Huỳnh Văn L là 24.0m (bề rộng mặt đường là 15m, bề rộng lề đường 2x4,5m). Tuy nhiên phần lề đường chưa được thi công (trong đó có trường hợp của bà Phạm Thị H).

3. Quá trình đo đạc, kiểm đếm, lập hồ sơ bồi thường:

Thực hiện Quyết định số 3191/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H.

Ngày 13/02/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố tiến hành đo đạc, kiểm đếm đất và tài sản trên đất đối với thửa đất của bà Phạm Thị H theo Biên bản số 52T/BBĐĐKĐ.

Ngày 03/4/2020, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Thông báo số 912/TB-UBND về việc thu hồi đất của bà Phạm Thị H với diện tích đất dự kiến thu hồi là 7,7m² đất nông nghiệp.

Ngày 02/10/2020, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố lập Bảng áp giá số 52T/BAG-VHHVL để áp giá, bồi thường cho bà Phạm Thị H với tổng số tiền là 190.923.040 đồng, cụ thể:

+ Bồi thường về đất nông nghiệp (đất HLBVĐB): 7,7m² x 23.780.000 đồng/m² = 183.106.000 đồng.

+ Bồi thường công trình phụ, vật kiến trúc là 7.817.040 đồng.

Ngày 22/12/2020, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 3791/QĐ-UBND về việc thu hồi 7,7m² đất cây lâu năm do bà Phạm Thị H quản lý, sử dụng thuộc một phần thửa 2016, tờ bản đồ 06-6 tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương và Quyết định số 3623/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 1) của dự án, trong đó có trường hợp của bà Phạm Thị H được nhận tổng số tiền bồi thường: 190.923.040 đồng.

3.1. Việc bà Phạm Thị H khiếu nại Quyết định số 3791/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thu hồi đất của bà Phạm Thị H là không có cơ sở xem xét, giải quyết vì:

Thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố tiến hành đo đạc, kiểm đếm đất và tài sản trên đất của bà Phạm Thị H theo Biên bản số 52T/BBĐĐKĐ ngày 13/02/2020, đối với phần diện tích 7,7m² đất nông nghiệp thuộc một phần thửa 2016, tờ bản đồ 06-6 tại phường P. Phần diện tích đất này nằm trong phạm vi giải tỏa thực hiện dự án: Đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H đã được Ủy ban nhân dân tỉnh B phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình tại Quyết định số 3191/QĐ-UBND ngày 30/10/2019; phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng tại Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 và phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của thành phố T tại Quyết định số 4095/QĐ-UBND ngày 31/12/2019. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố đã tổ chức đo đạc, kiểm đếm lập hồ sơ thu hồi đất của bà Phạm Thị H đúng với phạm vi giải tỏa thực hiện dự án.

Qua kết quả đo đạc, kiểm đếm của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố, việc Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 3791/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 về việc thu hồi đất của bà Phạm Thị H để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường Huỳnh Văn L là phù hợp với quy định.

3.2. Yêu cầu bồi thường phần diện tích đất khoảng 51,2m² (đất vỉa hè) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS10207 ngày 28/02/2017 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho bà Phạm Thị H:

Căn cứ tại khoản 6, Điều 1 Quyết định số 5241/QĐ-CT ngày 12/7/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh, quy định phương án giải tỏa di dời: “Giải tỏa từ tìm đường ra mỗi bên 15m, phạm vi giải tỏa nằm trong hành lang bảo vệ đường bộ nên không tính chi phí bồi thường về đất” và tại điểm c, khoản 8, Điều 1 Quyết định số 5241/QĐ-CT ngày 12/07/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh, thể hiện bề rộng nền đường Huỳnh Văn L là 24.0m (bề rộng mặt đường là 15m, bề rộng lề đường 2x4,5m).

Đối chiếu với quy định nêu trên, qua rà soát Giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS10207 ngày 28/02/2017 do Sở T tình cấp cho bà Phạm Thị H, diện tích 1.141,2m² (80m² đất ở tại đô thị; 1.061,2m² đất trồng cây lâu năm và có 88,6m² đất trồng cây lâu năm thuộc hành lang bảo vệ an toàn đường H thuộc thửa 2016, tờ bản đồ 06-6 tại phường P và Sơ đồ thu hồi đất do Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố lập ngày 15/6/2020 với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình: Đầu tư vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H đã được Ủy ban nhân dân tỉnh B phê duyệt tại Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 thì phạm vi giải tỏa đoạn qua nhà bà Phạm Thị H tính từ tim đường thiết kế đến ranh giải tỏa là 12,5m.

Đồng thời, theo Kết luận của Hội đồng bồi thường hỗ trợ, tái định cư tại Biên bản số 15/BB-HĐBTTĐC ngày 23/3/2020: “Đối với các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp có đường Huỳnh Văn L tính từ tim hiện hữu vô đất nhỏ hơn 12m thì phần chông lấn đường hiện trạng không bồi thường. Đối với các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp thể hiện đường H tính từ tim hiện hữu vô đất lớn hơn 12m thì bồi thường theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”. Tại khoản 4, Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 quy định trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường về đất: “...Trường hợp không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 77 của Luật này”.

Do đó, đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS10207 ngày 28/02/2017 do Sở T tình cấp cho bà Phạm Thị H, thể hiện phần diện tích đất khoảng 51,2m² mà bà Phạm Thị H yêu cầu bồi thường thực tế là đất trồng cây lâu năm thuộc hành lang bảo vệ an toàn đường H và không đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nằm trong phần chông lấn với hiện trạng đường nên không tính chi phí bồi thường về đất.

Đối với phần diện tích nằm ngoài phạm vi 12m tính từ tim đường, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố đã tiến hành đo đạc, kiểm đếm đối với thửa đất của bà Phạm Thị H, việc kiểm đếm được thể hiện tại Biên bản số 52T/BBĐĐKĐ ngày 13/02/2020 và lập Bảng áp giá số 52T/BAG-VHHVL ngày 02/10/2020 với tổng số tiền bồi thường là 190.923.040 đồng.

Ngày 22/12/2020, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 3791/QĐ-UBND về việc thu hồi 7,7m² đất cây lâu năm do bà Phạm Thị H quản lý, sử dụng thuộc một phần thửa 2016, tờ bản đồ 06-6 tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương và Quyết định số 3623/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 1) của dự án, trong đó có trường hợp của bà Phạm Thị H được nhận tổng số tiền bồi thường: 190.923.040 đồng.

Từ cơ sở nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết

định số 6054/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phạm Thị H là đúng quy định tại các điều 18, 29, 30, 31 Luật Khiếu nại; Điều 204 Luật Đất đai năm 2013.

Việc bà Phạm Thị H yêu cầu hủy Quyết định thu hồi đất số 3791/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 và Quyết định phê duyệt Phương án, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 3623/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 là không có cơ sở.

Đề nghị Tòa án xem xét bác yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 39/2023/HC-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H đối với các yêu cầu sau:

- Hủy Quyết định số 3791/QĐ- UBND ngày 22/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc thu hồi đất của bà Phạm Thị H tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Hủy một phần Quyết định số 3623/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố T về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Đầu tư, vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H, thành phố T.

- Hủy Quyết định 6054/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phạm Thị H (lần đầu).

- Hủy Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị H đối với Quyết định số 6054/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T (lần hai).

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố T phải thực hiện hành vi công vụ theo quy định pháp luật trong lĩnh vực quản lý đất đai về việc thu hồi đất của bà với giá 55.000.000 đồng/m².

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/9/2023 người khởi kiện bà Phạm Thị H kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H vì việc thu hồi đất, bồi thường của Ủy ban nhân dân thành phố T không đúng quy định tại khoản 3 Điều 69 Luật đất đai 2013, không đúng chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh B tại văn bản số 1664. Ủy ban nhân dân thành phố T bồi

thường thiếu diện tích đất, giá đất áp dụng để bồi thường là quá thấp trong khi giá thị trường là 55.000.000 đồng/m².

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tuân thủ đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện có kháng cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án đã triệu tập hợp lệ, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh B, xin xét xử vắng mặt; người bị kiện là Chủ tịch UBND thành phố T và UBND thành phố T, vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án vắng mặt các đương sự này.

[2] Diện tích đất bà Phạm Thị H đang sử dụng có nguồn gốc từ ông Huỳnh Văn V, ông V được Ủy ban nhân dân thành phố T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (lần đầu ngày 15/10/1991, diện tích 8.240m², cấp đổi giấy chứng nhận CH01074 do Ủy ban nhân dân thành phố T cấp ngày 23/6/2010. Năm 2016, ông Huỳnh Thanh V1 chết, bà Phạm Thị H cùng các con lập văn bản phân chia di sản ngày 18/01/2017.

Ngày 28/02/2017, bà Phạm Thị H được Sở T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS102076, thửa đất số 2016, tờ bản đồ số 06-6, diện tích 1.141,2m² đất tọa lạc tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Thực hiện Dự án năm 2001, quy định về HLBVĐB của tuyến đường ĐT.742 qua địa bàn phường P, thị xã T (theo phê duyệt là đường loại 3), được xác lập theo Điều 6, Quyết định số 51/QĐ-UB ngày 11/2/1991 của Ủy ban nhân dân tỉnh S, theo đó HLBVĐB là 10m.

Ngày 29/10/2001, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định số 5184/QĐ-CT về việc ban hành bản quy định chủ trương đền bù thiệt hại về đất và tài sản trên đất công trình: Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 742 đoạn từ Km5+000 đến Km11+258 dài 6.258m thuộc xã P, huyện T và xã P, thị xã T, tỉnh Bình Dương, theo đó các đoạn đường trong phạm vi giải tỏa mở rộng đường nằm trong HLBVĐB không được bồi thường về đất, chỉ bồi thường công

trình, hoa màu trên đất. Ông Huỳnh Văn V đã nhận tiền bồi thường công trình, hoa màu trong phạm vi đất HLABĐB bị thu hồi, với số tiền 3.473.500 đồng, ông V không có khiếu nại gì về đất.

Ngày 12/7/2004, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định số 5241/QĐ-CT về việc phê duyệt dự án đầu tư công trình: Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 742 (đoạn Km5+000 đến Km11+258) huyện T, tỉnh Bình Dương dài 6.258m, thể hiện: “bề rộng nền đường Huỳnh Văn L là 24m (bề rộng mặt đường là 15m, bề rộng lề đường 2x4,5m)”, phạm vi giải tỏa nằm trong HLABĐB nên không bồi thường về đất, chỉ bồi thường công trình, hoa màu trên đất.

Ngày 28/12/2004, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B ban hành Quyết định số 9514/QĐ-CT về việc phê duyệt kinh phí đền bù giải tỏa để thi công công trình: Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 742 (Km5+000 - Km11+258) thuộc xã P, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Tại thời điểm thực hiện Dự án năm 2004 thì phạm vi giải tỏa 15m tính từ tim đường nằm toàn bộ trong phạm vi đất HLABĐB 21m xác lập theo Quyết định số 183/2003/QĐ-UBND ngày 17/7/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Q tạm thời về bảo vệ công trình giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Do đó, việc không bồi thường phần đất của các hộ dân bị thu hồi thuộc phạm vi giải tỏa của Dự án năm 2004 phù hợp quy định pháp luật, chỉ thực hiện bồi thường tài sản, hoa màu trên đất, theo bảng tổng hợp kinh phí đền bù đường ĐT 742 (kèm theo Quyết định số 9514/QĐ-CT ngày 28/12/2004), ông Huỳnh Văn V được bồi thường số tiền 30.265.700 đồng, ông V không có khiếu nại gì.

Sau khi kết thúc bồi thường Dự án năm 2004, bà Phạm Thị H được UBND thị xã T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS10207 ngày 28/02/2017 có thể hiện phần đường Huỳnh Văn L đã thi công (tính từ tim đường vào 12m), không được công nhận diện tích phần lề đường (4m).

Năm 2019, Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Dự án vỉa hè, quy mô dự án có phạm vi 12,5m tính từ tim đường Huỳnh Văn L; Chiều dài tuyến 2,1km từ đầu đường T đến đường T (thuộc một phần chiều dài tuyến của Dự án năm 2004); Theo đó chỉ thực hiện bồi thường về đất đối với phần diện tích ngoài phạm vi 12m tính từ tim đường (gồm 8m mặt đường và 4m lề đường đã được bồi thường, thi công khi thực hiện Dự án năm 2004) là có cơ sở và được Ủy ban nhân dân tỉnh T tại văn bản số 4286/UBND-KT ngày 30/8/2021.

Như vậy, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định số 3791/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 thu hồi đất của bà Phạm Thị H với diện tích 7,7m² là đúng với hiện trạng thực tế. Bà H cho rằng Ủy ban nhân dân thành phố T phải ban hành quyết định thu hồi đất với diện tích bị thu hồi 51,2m² là không có căn cứ.

[3] Căn cứ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 69; Khoản 3, 4 Điều 114 Luật đất đai năm 2013; Quyết định số 2824/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của Ủy

ban nhân dân tỉnh B về việc phê duyệt Đơn giá đất để bồi thường, thực hiện dự án Đầu tư, vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H, thành phố T, Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định 3623/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 bồi thường, hỗ trợ phần diện tích đất bị thu hồi của bà H theo giá đất nông nghiệp là đúng quy định pháp luật.

[4] Theo nội dung nhận định nêu tại mục [2], [3] thì Ủy ban nhân dân thành phố T đã thực hiện việc thu hồi, bồi thường hỗ trợ khi thu hồi đất của bà H1 đúng quy định pháp luật. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T có Quyết định số 6054/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 (giải quyết khiếu nại lần 1), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B có Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 (giải quyết khiếu nại lần 2) bác khiếu nại của bà H là có căn cứ.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, người khởi kiện có kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới chứng minh nên bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

[7] Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Phạm Thị H sinh năm 1954 là người cao tuổi nên được miễn theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính,

Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện là bà Phạm Thị H; Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 39/2023/HC-ST ngày 31/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;

Áp dụng Điều 62, 66, 69 của Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H đối với các yêu cầu sau:

- Hủy Quyết định số 3791/QĐ- UBND ngày 22/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc thu hồi đất của bà Phạm Thị H tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Hủy một phần Quyết định số 3623/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của Ủy

ban nhân dân thành phố T về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Đầu tư, vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước đường H, thành phố T.

- Hủy Quyết định 6054/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phạm Thị H (lần đầu).

- Hủy Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị H đối với Quyết định số 6054/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T (lần hai).

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố T phải thực hiện hành vi công vụ theo quy định pháp luật trong lĩnh vực quản lý đất đai về việc thu hồi đất của bà với giá 55.000.000 đồng/m².

2. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Phạm Thị H được miễn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu. (Án PPC).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Nhựt Bình